CTCP Giống cây trồng Miền Nam

FireAnt

Ngày 31/03/2024	33,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.7%	**15.8%**	**8.2%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	24,916 - 34,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	449
Số lượng CPLH (CP)	13,271,785
KLGD BQ 20 phiên (CP)	400
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	0.44
EPS	4,349
P/E	7.8

DT thuần
Q1/24
68.5
tỷ VNĐ
QoQ: ▼20.4| -23.0%
YoY: ▲ 16.4| 31.5%

LN trước thuế
Q1/24
8.83
tỷ VNĐ
QoQ: ▼21.4| -70.7%
YoY: ▲ 2.55| 40.7%

LN sau thuế
Q1/24
6.86
tỷ VNĐ
QoQ: ▼19.0| -73.5%
YoY: ▲ 1.90| 38.2%

ROA
2023
10.2%
+/- YoY: ▲ 0.5%

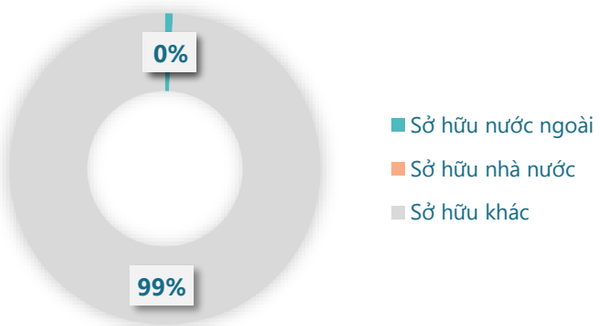
DT thuần
2023
302
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2.00| 0.6%

LN trước thuế
2023
67.7
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 4.00| 6.2%

LN sau thuế
2023
54.7
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 4.00| 8.0%

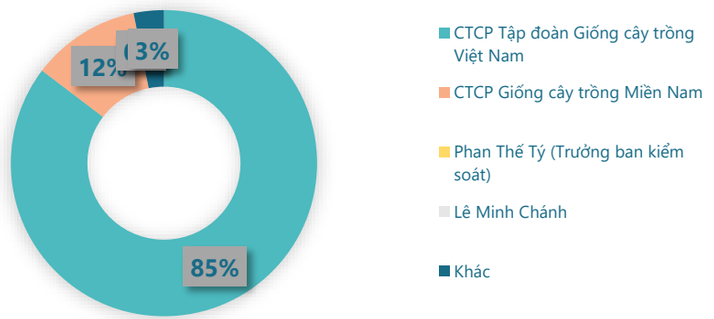
ROE
2023
14.2%
+/- YoY: ▲ 0.8%

Cơ cấu sở hữu



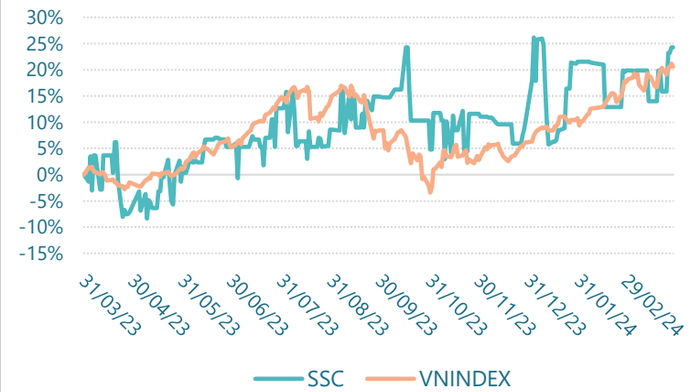
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

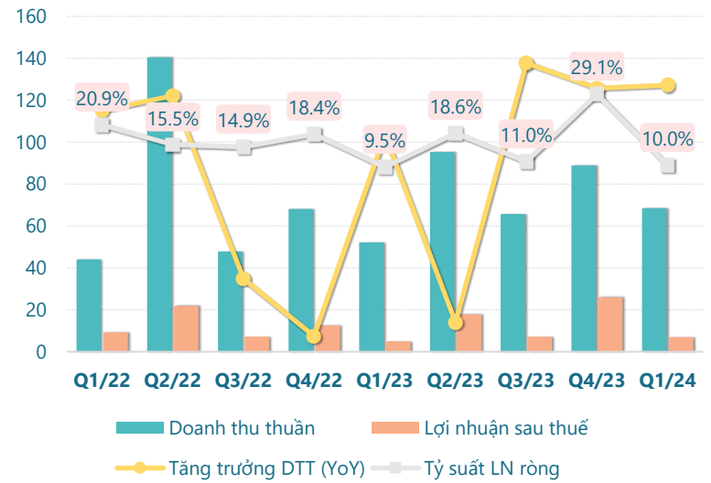
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Giống cây trồng Miền Nam

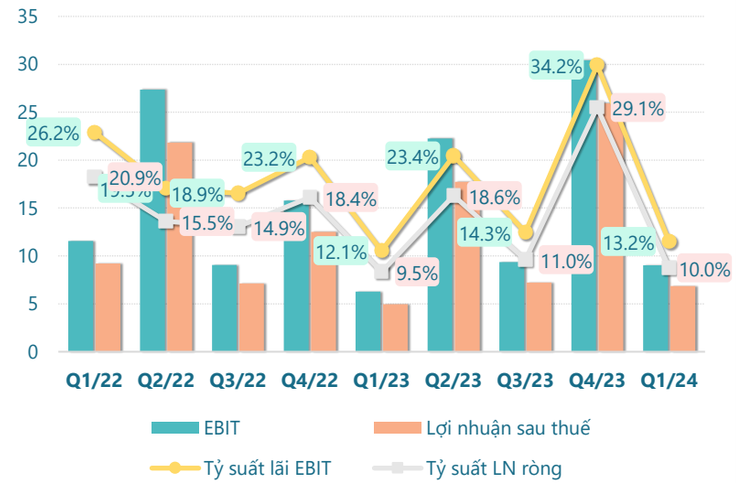
FireAnt

Kết quả kinh doanh



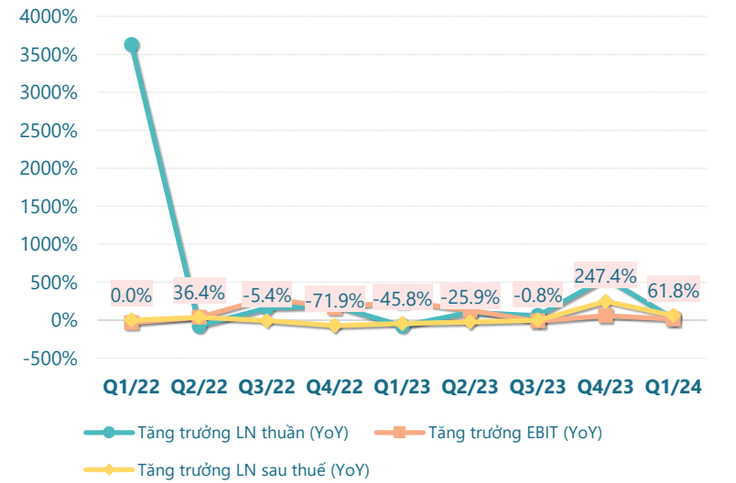
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



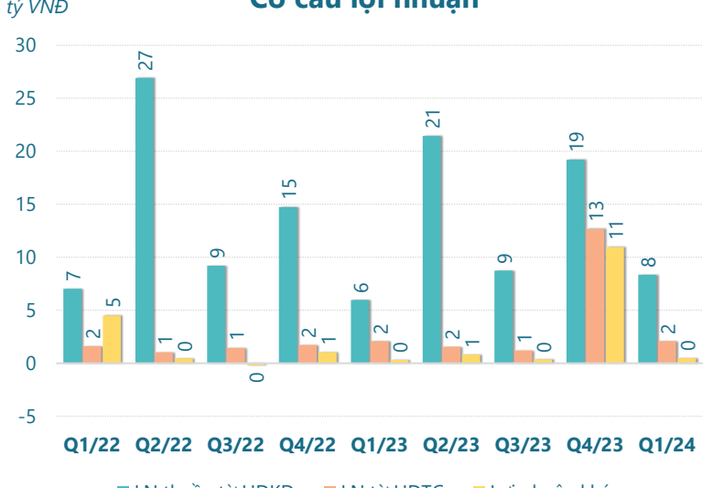
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



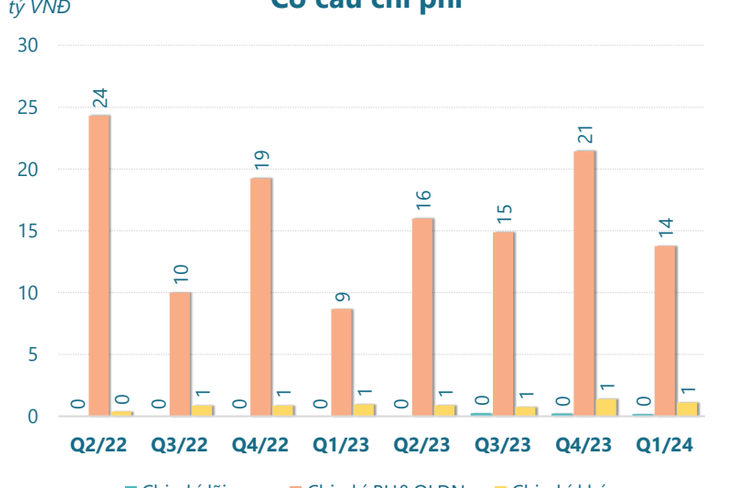
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



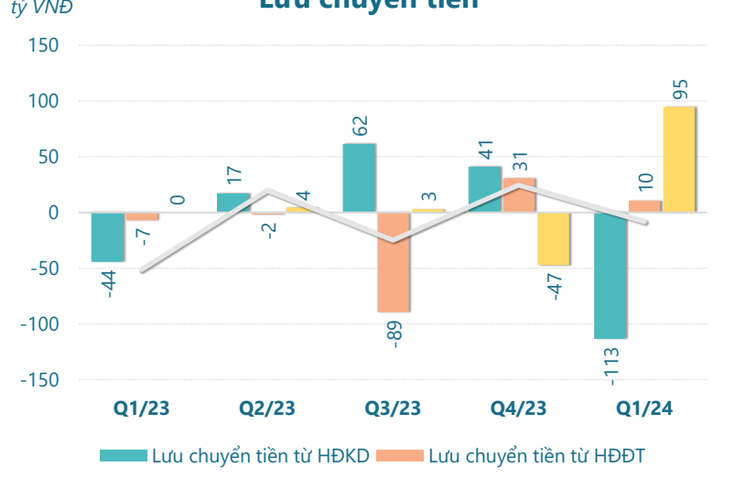
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

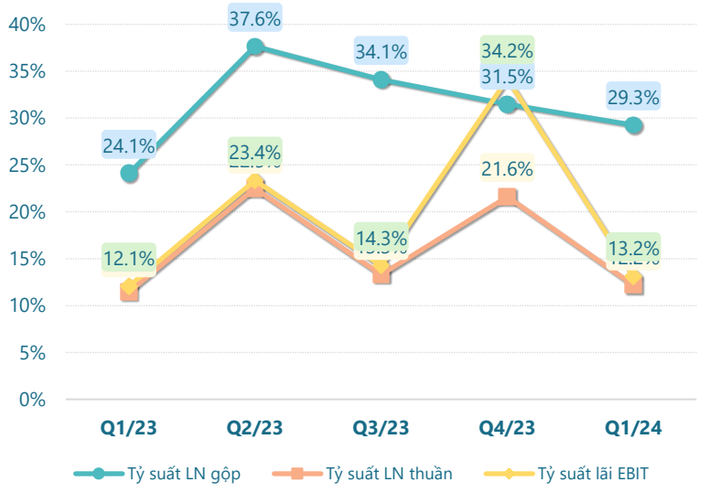


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Giống cây trồng Miền Nam

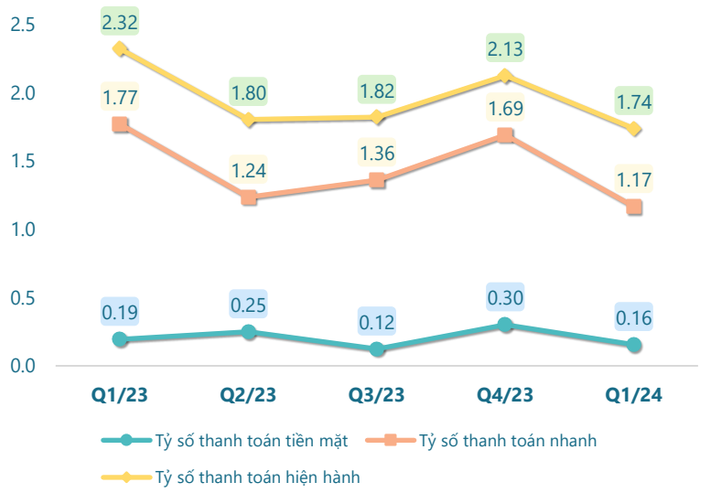
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



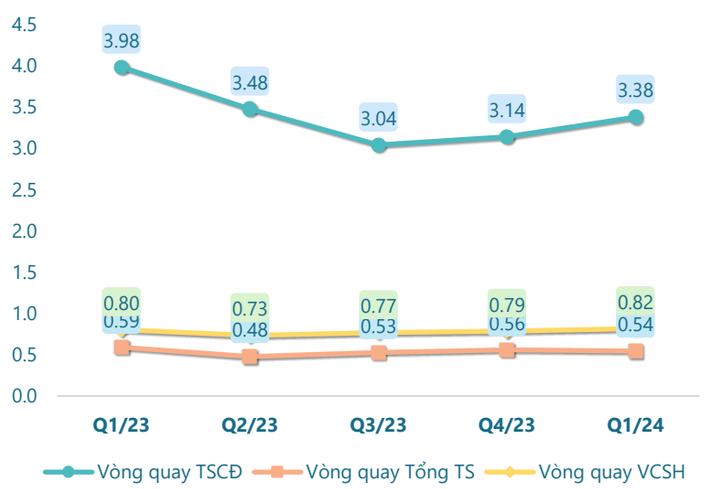
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



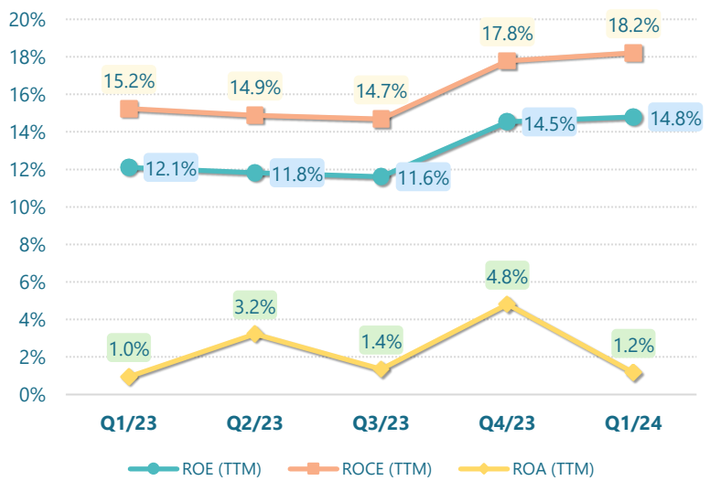
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



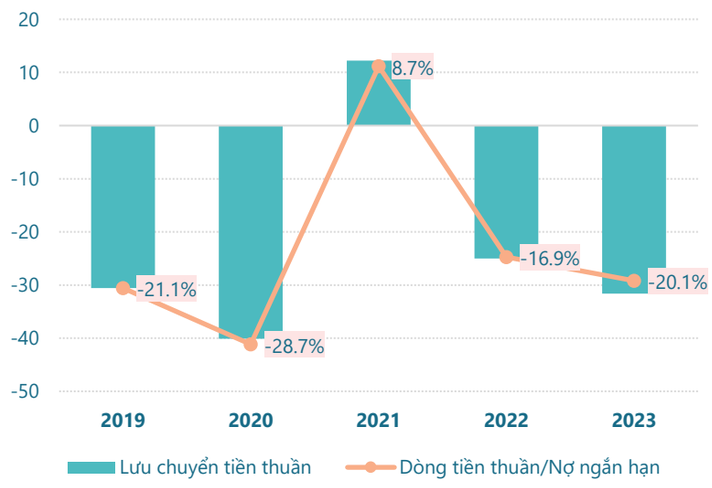
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



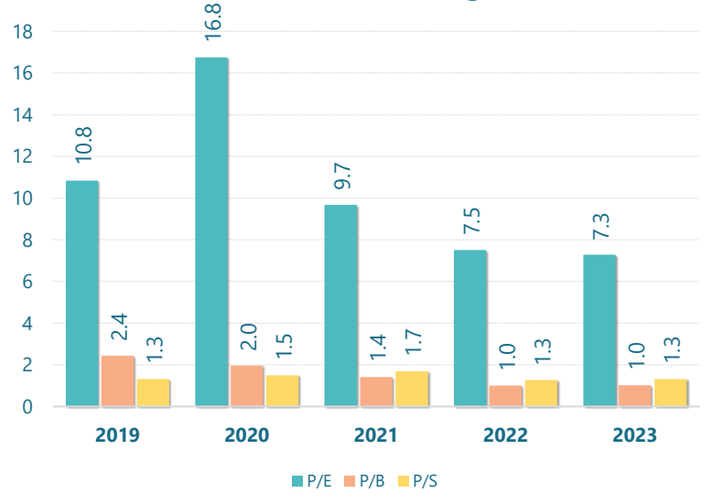
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)